TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 305/2024/DS-ST
Ngày 19-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hải Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 522/2024/TLST-DS ngày 05/7/2024, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 409/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 371/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V2); Trụ sở: Tầng A, Tầng B - Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: Tầng F - Tòa nhà P - Số B U, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Ngô Trần Thúy V, sinh năm 1990 và các ông bà Trần Anh T, Lê Nguyễn Phúc T1, Hà Đăng V1, Tạ Công T2; Cùng địa chỉ: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V2); Địa chỉ liên hệ: Tầng F - Tòa nhà P - Số B U, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 09/4/2024). Bà V có mặt, vắng mặt các ông bà Trần Anh T, Lê Nguyễn Phúc T1, Hà Đăng V1, Tạ Công T2.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Minh T3, sinh năm 2002; HKTT: Số B khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 6 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q trình bày:

Ngân hàng TMCP Q đã ký với ông Huỳnh Minh T3 các Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 7911229.21 ngày 12/03/2021: Số tiền giải ngân: 603.000.000 đồng (Sáu trăm lẻ ba triệu đồng); Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai New Mighty; Thời hạn vay: 72 tháng, từ ngày 18/03/2021 đến ngày 17/03/2027; Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9.1%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3.5% năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của Ngân hàng TMCP Q tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,1%/năm;

Trả nợ gốc: Hàng tháng vào ngày 30; mỗi tháng trả 8.400.000 đồng, tháng cuối trả số tiền còn lại; Trả nợ lãi: Hàng tháng vào ngày 30, ngày trả nợ đầu tiên vào ngày 30/03/2021; Trả phí: Theo quy định của Ngân hàng TMCP Q từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Ngân hàng TMCP Q đã giải ngân cho ông Huỳnh Minh T3 Theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 7911229(1).21 ngày 17/03/2021 với số tiền 603.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

2. Hợp đồng tín dụng số 3494250.21 ngày 19/03/2021: Số tiền giải ngân: 652.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi hai triệu đồng); Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Mighty EX8; Thời hạn vay: 72 tháng, từ ngày 23/03/2021 đến ngày 22/03/2027; Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9.1%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của Ngân hàng TMCP Q tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4.1%/năm;

Trả nợ gốc: Hàng tháng vào ngày 30 (mỗi tháng 9.050.000 đồng, tháng cuối trả toàn bộ dư nợ còn lại); Trả nợ lãi: Hàng tháng vào ngày 30, ngày trả nợ đầu tiên 30/03/2021; Trả phí: theo quy định của Ngân hàng TMCP Q từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Ngân hàng TMCP Q đã giải ngân cho ông Huỳnh Minh T3 Theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 3494250(1).21 ngày 20/03/2021 với số tiền 652.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Khoản vay có tài sản bảo đảm, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 8012952.21 ngày 12/03/2021 và Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 5869451.21 ngày 19/03/2021. Tuy nhiên, Ngân hàng TMCP Q không yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm này.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Huỳnh Minh T3 đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp đã ký, hiện khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 30/03/2023 và đang xếp loại nợ nhóm 5 là nợ xấu theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN của Ngân hàng N.

Tính đến ngày 19/09/2024, ông Huỳnh Minh T3 đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền là 692.125.490 đồng (trong đó: Tiền gốc là 455.000.000 đồng, lãi là 237.125.490 đồng) và còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền là: 1.064.713.995 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi bốn triệu bảy trăm mười ba nghìn chín trăm chín mươi lăm đồng).

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết:

- Buộc ông Huỳnh Minh T3 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tính đến ngày 19/09/2024 số tiền là: 1.064.713.995 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi bốn triệu bảy trăm mười ba nghìn chín trăm chín mươi lăm đồng) bao gồm:

+ Khoản nợ của Hợp đồng tín dụng số 7911229.21 ngày 12/03/2021 là 540.473.806 đồng, gồm: Nợ gốc: 401.400.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 28.688.504 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 110.385.302 đồng.

+ Khoản nợ của Hợp đồng tín dụng số 3494250.21 ngày 19/03/2021 là 524.240.189 đồng, gồm: Nợ gốc: 398.600.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 19.507.510 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 106.132.679 đồng.

Đồng thời, yêu cầu ông Huỳnh Minh T3 phải tiếp tục trả các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh từ ngày 20/09/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 7911229.21 ngày 12/03/2021, Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 7911229(1).21 ngày 17/03/2021; Hợp đồng tín dụng số 3494250.21 ngày 19/03/2021, Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 3494250(1).21 ngày 20/03/2021.

Về án phí, chi phí tố tụng (số tiền tạm ứng chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng) đề nghị Toà án buộc ông Huỳnh Minh T3 phải chịu.

Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

** Đối với bị đơn ông Huỳnh Minh T3:* Quá trình tố tụng, ông Huỳnh Minh T3 đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng ông T3 đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật

tố tụng, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung về thủ tục tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V2) khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Minh T3 thanh toán nợ gốc, nợ lãi đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 7911229.21 ngày 12/3/2021 và Hợp đồng tín dụng số 3494250.21 ngày 19/3/2021 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Q và ông Huỳnh Minh T3. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn ông Huỳnh Minh T3 có hộ khẩu thường trú tại số B khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa các ngày 09/9/2024 và 19/9/2024 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho bị đơn; đồng thời đã triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia các buổi làm việc, phiên họp, phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do; không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ; không cung cấp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, bị đơn ông Huỳnh Minh T3 phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ theo quy định tại Điều 91, 96 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ cở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được.

[2] Về nội dung vụ án: Ông T3 và Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã ký với nhau Hợp đồng tín dụng số 7911229.21 ngày 12/03/2021 và Hợp đồng tín dụng số 3494250.21 ngày 19/3/2021 với mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô. Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã giải ngân cho ông Huỳnh Minh T3 theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 7911229(1).21 ngày 17/03/2021 với số tiền 603.000.000 đồng và Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 3494250(1).21 ngày 20/03/2021 với số tiền 652.000.000 đồng.

Theo trình bày của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q, trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 19/09/2024, ông Huỳnh Minh T3 đã thanh toán cho

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền là 692.125.490 đồng (trong đó: Nợ gốc là 455.000.000 đồng, lãi là 237.125.490 đồng)

Hợp đồng tín dụng số 7911229.21 ngày 12/03/2021, Hợp đồng tín dụng số 3494250.21 ngày 19/3/2021, Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 7911229(1).21 ngày 17/03/2021 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 3494250(1).21 ngày 20/03/2021 giữa ông Huỳnh Minh T3 với Ngân hàng Thương mại cổ phần Q là tự nguyện, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc và các bên phải thực hiện.

[3] Quá trình thực hiện hợp đồng ông Huỳnh Minh T3 đã vi phạm nội dung thỏa thuận đã ký tại Hợp đồng tín dụng số 7911229.21 ngày 12/03/2021, Hợp đồng tín dụng số 3494250.21 ngày 19/3/2021, Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 7911229(1).21 ngày 17/03/2021 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 3494250(1).21 ngày 20/03/2021.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết:

- Buộc ông Huỳnh Minh T3 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tính đến ngày 19/09/2024 là: 1.064.713.995 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi bốn triệu bảy trăm mười ba nghìn chín trăm chín mươi lăm đồng) bao gồm:

+ Khoản nợ của Hợp đồng tín dụng số 7911229.21 ngày 12/03/2021 là 540.473.806 đồng, gồm: Nợ gốc: 401.400.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 28.688.504 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 110.385.302 đồng.

+ Khoản nợ của Hợp đồng tín dụng số 3494250.21 ngày 19/03/2021 là 524.240.189 đồng, gồm: Nợ gốc: 398.600.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 19.507.510 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 106.132.679 đồng.

Đồng thời, yêu cầu ông Huỳnh Minh T3 phải tiếp tục trả các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh từ ngày 20/09/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 7911229.21 ngày 12/03/2021, Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 7911229(1).21 ngày 17/03/2021; Hợp đồng tín dụng số 3494250.21 ngày 19/03/2021, Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 3494250(1).21 ngày 20/03/2021.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không cung cấp được chứng cứ về việc không vay nợ hoặc tài liệu chứng cứ về việc đã thanh toán một phần hoặc toàn bộ tiền nợ cho Ngân hàng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận

[4] Về yêu cầu trả liền lãi: Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*". Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Tại điểm g mục 1.4 Điều 1 Phần Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng của Hợp đồng tín dụng số 7911229.21 ngày 12/03/2021 và Hợp đồng tín dụng số

3494250.21 ngày 19/03/2021 lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận là bằng 150% mức lãi trong hạn.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong thì bị đơn ông Huỳnh Minh T3 phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Q các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh từ ngày 20/9/2024 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 7911229.21 ngày 12/03/2021, Hợp đồng tín dụng số 3494250.21 ngày 19/3/2021, Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 7911229(1).21 ngày 17/03/2021 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 3494250(1).21 ngày 20/03/2021 đã ký giữa ông Huỳnh Minh T3 với Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Chi phí Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng do Ngân hàng TMCP Q chịu theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Huỳnh Minh T3 phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đối với ông Huỳnh Minh T3 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

- Buộc ông Huỳnh Minh T3 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tính đến ngày 19/09/2024 là: 1.064.713.995 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi bốn triệu bảy trăm mười ba nghìn chín trăm chín mươi lăm đồng) bao gồm:

+ Khoản nợ của Hợp đồng tín dụng số 7911229.21 ngày 12/03/2021 là 540.473.806 đồng, gồm: Nợ gốc: 401.400.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 28.688.504 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 110.385.302 đồng.

+ Khoản nợ của Hợp đồng tín dụng số 3494250.21 ngày 19/03/2021 là 524.240.189 đồng, gồm: Nợ gốc: 398.600.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 19.507.510 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 106.132.679 đồng.

Đồng thời, ông Huỳnh Minh T3 phải tiếp tục trả các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh từ ngày 20/09/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 7911229.21 ngày 12/03/2021, Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 7911229(1).21 ngày 17/03/2021; Hợp đồng tín dụng số 3494250.21 ngày 19/03/2021, Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 3494250(1).21 ngày 20/03/2021 đã ký giữa ông Huỳnh Minh T3 với Ngân hàng Thương mại cổ phần Q

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Minh T3 phải chịu số tiền 43.941.420 đồng (bốn mươi ba triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn bốn trăm hai mươi đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 18.678.827 đồng (mười tám triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm hai mươi bảy đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001129 ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hải Nam